

Số: 11 /NQ-HĐQT.22

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2022

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Sửa đổi, bổ sung Phương án tăng mức vốn điều lệ Ngân hàng TMCP An Bình

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung ngày 20 tháng 11 năm 2017);
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020, đã được sửa đổi bổ sung ngày 10 tháng 01 năm 2022;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP An Bình ngày 29 tháng 4 năm 2021 đã được sửa đổi, bổ sung ngày 20 tháng 4 năm 2022;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 20 tháng 4 năm 2022;
- Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến các Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu trình mã ABBANK65-2022 của Văn phòng HĐQT,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điểm g mục 2.1 tại Phương án tăng mức vốn điều lệ Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK) năm 2022 nhằm cập nhật thông tin, số liệu về nguồn vốn sử dụng để phát hành cổ phiếu chia cổ tức. Nội dung sau khi được sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:

“g) Nguồn vốn thực hiện: Từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021. Thông tin cụ thể về các quỹ được xác định theo kết quả kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021 Riêng lẻ	31/12/2021 Hợp nhất
	Vốn chủ sở hữu	11.657.459	11.729.061
1	Vốn của tổ chức tín dụng	7.004.278	7.005.272
1.1	Vốn điều lệ	6.969.999	6.969.999
1.2	Thặng dư vốn cổ phần	34.279	34.279
1.3	Vốn khác	-	994
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	1.005.076	1.057.282

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021 Riêng lẻ	31/12/2021 Hợp nhất
2.1	Quỹ dự phòng tài chính	724.156	724.156
2.2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	262.812	281.223
2.3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	18.108	51.903
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
4	Lợi nhuận chưa phân phối	3.648.105	3.666.507
5	Trích bổ sung các quỹ từ lợi nhuận (*)	(31.764)	(31.898)
6	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (**)	(2.439.472)	(2.439.472)
6.1	Từ Lợi nhuận chưa phân phối	(2.256.067)	(2.256.067)
6.2	Từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(183.405)	(183.405)
7	Lợi nhuận còn lại có thể chia (Lợi nhuận để lại được sử dụng để tăng vốn điều lệ)	1.360.274	1.378.542

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ, tại ngày 31/12/2021 lợi nhuận chưa phân phối của ABBANK là 3.648 tỷ đồng. ABBANK đã thực hiện trích lập bổ sung các quỹ theo quy định và chia cổ tức cụ thể như sau:

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 20/4/2022, Ngân hàng thực hiện phân phối lợi nhuận trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi;

(**) Ngày 11/02/2022 Ngân hàng đã hoàn thành việc phát hành 243.947.229 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (trong đó có 225.606.743 cổ phiếu từ lợi nhuận chưa phân phối) theo Báo cáo kết quả phát hành số 41/CV-HĐQT.22 ngày 17/02/2022 của ABBANK đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận theo văn bản số 952/UBCK-QLCB ngày 24/02/2022 và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động theo Quyết định số 672/QĐ-NHNN ngày 12/4/2022.

Như vậy, nguồn vốn còn lại có thể tiếp tục sử dụng để chia cổ tức của ABBANK là 1.360 tỷ đồng (Báo cáo tài chính riêng lẻ), 1.378 tỷ đồng (Báo cáo tài chính hợp nhất). Nguồn vốn để thực hiện tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên cả Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2021 của ABBANK đã được kiểm toán.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của ABBANK là nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi ABBANK đã hoàn hành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; đã trích lập đủ các quỹ và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK; đồng thời, ngay sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, ABBANK vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Do đó, việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của ABBANK từ lợi nhuận để lại đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều 135 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản có liên quan.”

Phương án tăng mức vốn điều lệ ABBANK năm 2022 sau khi đã hợp nhất nội dung sửa đổi nêu trên được ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao/ủy quyền Chủ tịch HĐQT chỉ đạo và thực hiện các công việc sau:

1. Thực hiện các thủ tục báo cáo, xin chấp thuận, đăng ký phát hành với cơ quan quản lý có thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
2. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện Phương án phát hành (trừ nội dung về số lượng và loại cổ phiếu phát hành thêm) khi cần thiết nhằm thực hiện yêu cầu của các cơ quan quản lý có thẩm quyền và tình hình thực tế (bao gồm cả việc quyết định thời điểm triển khai thực hiện).
3. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện phát hành cổ phiếu sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận và đã hoàn tất các thủ tục đăng ký phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
4. Báo cáo kết quả phát hành, công bố thông tin và đăng ký vốn điều lệ của ABBANK tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau phát hành với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
5. Cập nhật, sửa đổi Điều lệ ABBANK các nội dung liên quan tới vốn điều lệ, số cổ phần căn cứ kết quả phát hành đã báo cáo và được cơ quan quản lý có thẩm quyền xác nhận/chấp thuận;
6. Thực hiện đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung đối với số cổ phiếu đã phát hành thêm.
7. Quyết định tất cả các công việc khác và các vấn đề phát sinh có liên quan để thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ theo Phương án nêu trên.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành, các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Mạnh Kháng

PHƯƠNG ÁN TĂNG MỨC VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022*(Kèm theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 11/NQ-HĐQT.22 ngày 28/9/2022)***I. SỰ CẦN THIẾT TĂNG MỨC VỐN ĐIỀU LỆ**

Trong năm 2021, căn cứ quy định của pháp luật; Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Phương án tăng vốn điều lệ ABBANK; văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, văn bản xác nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình ESOP, văn bản xác nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu thưởng) của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước), ABBANK đã triển khai thực hiện việc tăng vốn điều lệ gồm 2 giai đoạn.

- Giai đoạn 1: Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP. Trong đó, ABBANK đã chào bán thêm 114.262.271 cổ phiếu (20% vốn điều lệ) cho cổ đông hiện hữu, tổng mệnh giá cổ phiếu chào bán là 1.142.622.710.000 đồng và phát hành thêm 11.426.227 cổ phiếu (2% vốn điều lệ), cho CBNV theo Chương trình ESOP, tổng mệnh giá phát hành là 114.262.270.000 đồng. Ngày 31/12/2021 ABBANK đã hoàn tất tăng vốn giai đoạn 1 với tổng số cổ phiếu được chào bán, phát hành thêm là 125.688.498 cổ phiếu, tổng mệnh giá 1.256.884.980.000 đồng (đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP có thặng dư phát hành là 34.278.681.000 đồng). ABBANK đã hoàn thành tăng vốn giai đoạn 1 với tỷ lệ 100% số cổ phiếu được chào bán, phát hành thành công, với số vốn điều lệ của ABBANK đã tăng từ 5.713.113.550.000 đồng lên 6.969.998.530.000 đồng.
- Giai đoạn 2: Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng). Ngay sau khi kết thúc tăng vốn giai đoạn 1, ABBANK đã triển khai luôn việc tăng vốn giai đoạn 2 thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng. Ngày 11/02/2022 ABBANK đã hoàn thành tăng vốn giai đoạn 2 thông qua việc phát hành thêm 243.947.229 cổ phiếu thưởng (35% vốn điều lệ sau tăng vốn giai đoạn 1), với tổng mệnh giá 2.439.472.290.000 đồng. Theo đó, mức vốn điều lệ của ABBANK tiếp tục tăng từ 6.969.998.530.000 đồng lên mức 9.409.470.820.000 đồng.

Số tiền thu được từ các đợt chào bán, phát hành cổ phiếu được bổ sung tăng quy mô vốn cho hoạt động kinh doanh của ABBANK, nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng nhu cầu về mức độ đủ vốn hoạt động của ABBANK và yêu cầu tuân thủ quy định của

Ngân hàng Nhà nước, đồng thời nhằm đáp ứng tiêu chí cải thiện mức độ đánh giá của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo định hướng chiến lược của Ngân hàng.

Năm 2022, ABBANK dự kiến tiếp tục tăng vốn điều lệ với mục đích sau:

- Sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để trả cổ tức bằng cổ phiếu, đáp ứng nhu cầu về cổ tức của cổ đông, phù hợp với kết quả kinh doanh của Ngân hàng và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước về chia cổ tức bằng cổ phiếu.
- Phát hành một lượng cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn dành cho CBNV với mục đích chính để tạo điều kiện thực hiện chính sách đãi ngộ thu hút và giữ chân đội ngũ nhân sự có năng lực, kinh nghiệm, củng cố và tăng cường nguồn nhân lực có chất lượng cho ABBANK trong quá trình chuyển đổi.

II. PHƯƠNG ÁN TĂNG MỨC VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tổng mức vốn điều lệ và dự kiến tăng:

- 1.1. Mức vốn điều lệ hiện tại **9.409.470.820.000** đồng (Bằng chữ: *Chín nghìn bốn trăm lẻ chín tỷ, bốn trăm bảy mươi triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng*) được chia thành **940.947.082** cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Toàn bộ số cổ phần này là cổ phần phổ thông, ABBANK không có cổ phần ưu đãi và cổ phiếu quỹ.
- 1.2. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **990.947.080.000** đồng (Bằng chữ: *Chín trăm chín mươi tỷ, chín trăm bốn mươi bảy triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng*) tương ứng với số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **99.094.708** cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- 1.3. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng: **10.400.417.900.000** đồng (Bằng chữ: *Mười nghìn bốn trăm tỷ, bốn trăm mười bảy triệu, chín trăm nghìn đồng*) tương ứng với **1.040.041.790** cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (Bằng chữ: *Một nghìn không trăm bốn mươi triệu, không trăm bốn mươi mốt nghìn, bảy trăm chín mươi cổ phần*).
- 1.4. Lộ trình và hình thức tăng mức vốn điều lệ:

<i>Nội dung</i>	<i>Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng (VNĐ)</i>	<i>Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm (VNĐ)</i>	<i>Số cổ phiếu phát hành thêm tối đa (CP)</i>	<i>Giá phát hành tối thiểu / 1 cổ phiếu (VNĐ)</i>
	10.400.417.900.000	990.947.080.000	99.094.708	
<i>Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (10%) từ lợi nhuận để lại</i>		<i>940.947.080.000</i>	<i>94.094.708</i>	-
<i>Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho CBNV sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu trả cổ tức.</i>		<i>50.000.000.000</i>	<i>5.000.000</i>	<i>10.000</i>

2. Phương án tăng mức vốn điều lệ cụ thể:

2.1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận để lại (lợi nhuận sau thuế chưa phân phối):

- a) Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- b) Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
- c) Số lượng cổ phiếu phát hành tối đa: 94.094.708 cổ phiếu
- d) Tổng giá trị phát hành tối đa tính theo mệnh giá: 940.947.080.000 đồng
- e) Đối tượng phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông của ABBANK tại Ngày đăng ký cuối cùng (thời điểm chốt danh sách cổ đông) để thực hiện quyền nhận cổ tức theo quy định của pháp luật.
- f) Tỷ lệ phát hành: 100:10. Theo đó, tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức, cổ đông sở hữu mỗi 100 cổ phiếu sẽ được nhận 10 cổ phiếu là cổ tức.
- g) Nguồn vốn thực hiện: Từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021. Thông tin cụ thể về các quỹ được xác định theo kết quả kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021 Riêng lẻ	31/12/2021 Hợp nhất
	Vốn chủ sở hữu	11.657.459	11.729.061
1	Vốn của tổ chức tín dụng	7.004.278	7.005.272
1.1	Vốn điều lệ	6.969.999	6.969.999
1.2	Thặng dư vốn cổ phần	34.279	34.279
1.3	Vốn khác	-	994
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	1.005.076	1.057.282
2.1	Quỹ dự phòng tài chính	724.156	724.156
2.2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	262.812	281.223
2.3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	18.108	51.903
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
4	Lợi nhuận chưa phân phối	3.648.105	3.666.507
5	Trích bổ sung các quỹ từ lợi nhuận (*)	(31.764)	(31.898)
6	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (**)	(2.439.472)	(2.439.472)
6.1	Từ Lợi nhuận chưa phân phối	(2.256.067)	(2.256.067)
6.2	Từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(183.405)	(183.405)
7	Lợi nhuận còn lại có thể chia (Lợi nhuận để lại được sử dụng để tăng vốn điều lệ)	1.360.274	1.378.542

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ, tại ngày 31/12/2021 lợi nhuận chưa phân phối của ABBANK là 3.648 tỷ đồng. ABBANK đã thực hiện trích lập bổ sung các quỹ theo quy định và chia cổ tức cụ thể như sau:

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 20/4/2022, Ngân hàng thực hiện phân phối lợi nhuận trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi;

(**) Ngày 11/02/2022 Ngân hàng đã hoàn thành việc phát hành 243.947.229 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (trong đó có 225.606.743 cổ phiếu từ lợi nhuận chưa phân phối) theo Báo cáo kết quả phát hành số 41/CV-HĐQT.22 ngày 17/02/2022 của ABBANK đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận theo văn bản số 952/UBCK-QLCB ngày 24/02/2022 và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động theo Quyết định số 672/QĐ-NHNN ngày 12/4/2022.

Như vậy, nguồn vốn còn lại có thể tiếp tục sử dụng để chia cổ tức của ABBANK là 1.360 tỷ đồng (Báo cáo tài chính riêng lẻ), 1.378 tỷ đồng (Báo cáo tài chính hợp nhất). Nguồn vốn để thực hiện tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên cả Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2021 của ABBANK đã được kiểm toán.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của ABBANK là nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi ABBANK đã hoàn hành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; đã trích lập đủ các quỹ và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK; đồng thời, ngay sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, ABBANK vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Do đó, việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của ABBANK từ lợi nhuận để lại đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều 135 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản có liên quan.

- h) Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cổ đông A sở hữu 1.979 cổ phiếu. Theo tỷ lệ thực hiện quyền 100:10, khi đó cổ đông A được nhận là: $(1.979 \text{ cổ phiếu} / 100) \times 10 = 197,9 \text{ cổ phiếu}$. Căn cứ quy định xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông A được nhận sau khi làm tròn là 197 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ (0,9 cổ phiếu) sẽ bị hủy.

- i) Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2022, thời gian cụ thể do Hội đồng Quản trị quyết định.

Cổ đông, nhà đầu tư là tổ chức/cá nhân tham gia nhận cổ tức bằng cổ phiếu phải chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật, các quy định của Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ của ABBANK. Tổ chức, cá nhân tham gia nhận cổ tức bằng cổ phiếu được đối xử bình đẳng và được hưởng đầy đủ quyền lợi của cổ đông ABBANK sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo theo Phương án này.

- j) Cổ đông sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức vẫn gồm 3 cổ đông: Malayan Banking Berhad (Maybank), Tập đoàn Geleximco – Công ty Cổ phần, và International Finance Corporation (Tổ chức

Tài chính Quốc tế IFC). ABBANK hiện không còn cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn. Thông tin cụ thể theo phụ lục đính kèm.

- k) Theo số liệu tại ngày 24/03/2022, tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trước thời điểm phát hành cổ phiếu chia cổ tức là 24,6%; và dự kiến sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu chia cổ tức, tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài không thay đổi so với trước tăng vốn do chia cổ tức cho cổ đông với cùng tỷ lệ. Thông tin cụ thể theo phụ lục đính kèm.

2.2. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP:

- a) Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- b) Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- c) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 5.000.000 cổ phiếu
- d) Tổng giá trị phát hành tối đa tính theo mệnh giá: 50.000.000.000 đồng
- e) Nguyên tắc xác định giá phát hành: Giá phát hành tối thiểu 10.000 đồng/cổ phiếu. Hội đồng Quản trị xác định phát hành cụ thể bảo đảm nguyên tắc này.
- f) Đối tượng phát hành: Phát hành cho cán bộ nhân viên, người lao động và làm việc tại ABBANK (gọi tắt là CBNV) theo Chương trình ESOP.
- g) Chuyển nhượng quyền mua: CBNV không được chuyển nhượng quyền mua cho người khác nếu không mua.
- h) Trường hợp cán bộ nhân viên không mua hết số cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP thì Hội đồng Quản trị có quyền bán số còn lại cho CBNV khác trên cơ sở bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về điều kiện thủ tục và giới hạn sở hữu cổ phần trong Ngân hàng TMCP. Giá bán số cổ phiếu chưa mua hết do Hội đồng Quản trị quyết định nhưng không thấp hơn mức giá phát hành ban đầu.
- i) Thời gian thực hiện: Sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông. Thời gian dự kiến triển khai thực hiện: Quý IV/2022.
- j) Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho CBNV theo Chương trình ESOP và cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP mà cán bộ nhân viên không mua hết được bán cho CBNV khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành theo quy định tại Khoản 8 Điều 64 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thông qua tiêu chuẩn, danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện.

Việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP của ABBANK đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 64 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

- k) Cổ đông sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm trước và dự kiến sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP vẫn gồm 3 cổ đông: Malayan Banking Berhad (Maybank), Tập đoàn Geleximco – Công ty Cổ phần, và International Finance Corporation (Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC). ABBANK hiện không còn cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn. Thông tin cụ thể theo phụ lục đính kèm.
- l) Theo số liệu tại ngày 24/3/2022, Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trước thời điểm phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP là 24,6% và dự kiến sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP là 24,48%. Thông tin cụ thể theo phụ lục đính kèm.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM

Trên cơ sở mục đích và lý do tăng vốn đã được trình bày trên đây, với đặc trưng cơ bản của hoạt động ngân hàng là kinh doanh tiền tệ, việc sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và nguồn vốn điều lệ được huy động thêm từ phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP sẽ được sử dụng để bổ sung quy mô vốn hoạt động nhằm cung cấp các dịch vụ ngân hàng như hoạt động cho vay, đầu tư các công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá như trái phiếu Chính phủ nhằm, đầu tư phát triển công nghệ, bảo đảm nguồn lực thực hiện thành công các mục tiêu kế hoạch trung hạn 2021-2025 và các giai đoạn phát triển tiếp theo của ABBANK cũng như thực hiện chuyển đổi số và kinh doanh trên nền tảng số. Với mức vốn điều lệ được tăng thêm sẽ giúp nâng cao vị thế, uy tín của ABBANK thông qua việc tăng cường năng lực tài chính, nâng cao các chỉ số an toàn vốn, đáp ứng tiêu chí đánh giá tín nhiệm ở mức cao nhất của các tổ chức đánh giá xếp hạng độc lập quốc tế theo định hướng chiến lược của ABBANK./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đào Mạnh Kháng

PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC VÀ SAU KHI PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỐ TỨC TỪ LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN DÀNH CHO CBNV

(Đính kèm Phương án tăng mức vốn điều lệ năm 2022)

STT	Tên	Địa chỉ	CCCD/CMND/HỘ CHIẾU/MÃ SỐ DOANH NGHIỆP, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT	Sau tăng vốn									Ghi chú
				Trước tăng vốn (Số liệu tại ngày 24/03/2022)			Sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận để lại			Sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho CBNV			
				Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn có quyền biểu quyết hiện tại (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ hiện tại (%)	Số lượng cổ phần sở hữu dự kiến (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn có quyền biểu quyết dự kiến sau tăng vốn (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau tăng vốn (%)	Số lượng cổ phần sở hữu dự kiến (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn có quyền biểu quyết dự kiến sau tăng vốn (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau tăng vốn (%)	
1	Tập đoàn Geleximco – Công ty cổ phần (Geleximco)	Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	MSDN: 0100514947 Người đại diện theo pháp luật: Vũ Văn Tiền, CCCD số: 034059003584, do Cục CS Quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 10/5/2019	120.240.310	12,78%	12,78%	132.264.341	12,78%	12,78%	132.264.341	12,72%	12,72%	
2	Malayan Banking Berhad (Maybank)	Menara Maybank, 100 Jalan Tun Perak, 50050 Kuala Lumpur, Malaysia	Giấy phép thành lập: 3813-K, 31/5/1960, Malaysia; Tổng Giám đốc điều hành: Abdul Farid Bin Alias, Hộ chiếu số: A37818368	154.257.775	16,39%	16,39%	169.683.552	16,39%	16,39%	169.683.552	16,32%	16,32%	
3	Tổ chức Tài Chính Quốc tế (IFC)	2121 Pennsylvania Ave., New York, Washington, DC 20433	Trading code: CS6041 Do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp ngày 02/7/2007	77.159.893	8,20%	8,20%	84.875.882	8,20%	8,20%	84.875.882	8,16%	8,16%	

Ghi chú:

- Maybank và IFC là 2 tổ chức nước ngoài nên không hoạt động theo Luật Việt Nam, do đó không có thông tin về Mã số doanh nghiệp, Người đại diện theo pháp luật;
- Ngày 09/8/2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có công văn số 5502/NHNN-TTGSNH v.v Chuyển nhượng cổ phần của cổ đông lớn tại ABBANK, trong đó Ngân hàng Nhà nước đã chấp thuận cho IFC chuyển nhượng 77.159.893 cổ phần của ABBANK do cổ đông IFC sở hữu. Hiện nay, IFC đang thực hiện các thủ tục cần thiết để tiến hành việc chuyển nhượng cổ phần theo quy định. Sau khi IFC hoàn tất việc chuyển nhượng này thì IFC không còn sở hữu cổ phiếu tại ABBANK do đó không còn là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên so với vốn có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ của ABBANK.

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm cập nhật số liệu trước và sau khi tăng vốn, đồng thời báo cáo cơ quan quản lý về Tổng mức sở hữu cổ phần và Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn theo quy định.



Đào Mạnh Kháng

PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN TỪ 20% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC VÀ SAU KHI PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỀ TRẢ CÓ TỨC TỪ LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN DÀNH CHO CBNV

(Đính kèm Phương án tăng mức vốn điều lệ năm 2022)

STT	Tên	Địa chỉ	CCCD/CMND/HỘ CHIẾU/MÃ SỐ DOANH NGHIỆP, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT	Trước tăng vốn (Số liệu tại ngày 24/3/2022)			Sau tăng vốn						Ghi chú
				Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ hiện tại (%)	Sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả có tức từ lợi nhuận để lại			Sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho CBNV			
							Số lượng cổ phần sở hữu dự kiến (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau tăng vốn (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau tăng vốn (%)	Số lượng cổ phần sở hữu dự kiến (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau tăng vốn (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau tăng vốn (%)	
ABBANK không còn cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và Vốn điều lệ.													

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm cập nhật số liệu trước và sau khi tăng vốn, đồng thời báo cáo cơ quan quản lý về Tổng mức sở hữu cổ phần và Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu từ 20% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn theo quy định



Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2022

PHỤ LỤC 03

THÔNG TIN VỀ TỔNG MỨC SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRƯỚC VÀ SAU KHI PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỐ TỨC TỪ LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN DÀNH CHO CBNV

(Đính kèm Phương án tăng mức vốn điều lệ năm 2022)

STT	Tên	Địa chỉ	CCCD/CMND/HỘ CHIẾU/MÃ SỐ DOANH NGHIỆP, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT	Trước tăng vốn (Số liệu tại ngày 24/3/2022)			Sau tăng vốn						Ghi chú
							Sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận để lại			Sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho CBNV			
				Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ hiện tại (%)	Số lượng cổ phần sở hữu dự kiến (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau tăng vốn (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau tăng vốn (%)	Số lượng cổ phần sở hữu dự kiến (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau tăng vốn (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau tăng vốn (%)	
	TỔNG MỨC SỞ HỮU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI			231.514.018	24,60%	24,60%	254.665.419	24,60%	24,60%	254.599.529	24,48%	24,48%	

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm cập nhật số liệu trước và sau khi tăng vốn, đồng thời báo cáo cơ quan quản lý về Tổng mức sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài trước và sau khi tăng vốn theo quy định.

TM HOLDING QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH

 NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

 Q. ĐÔNG ĐÀ - T.P HÀ NỘI

 Đào Mạnh Kháng